

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VIETTEL



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN





VIETTEL GLOBAL



Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel

Tầng 6, tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Tel: 84 4. 6262 6868

Fax: 84 4. 6256 8686

Website: <http://www.viettelglobal.vn>

Giới thiệu

Công ty Cổ Phần Đầu tư Quốc tế Viettel (Viettel Global Investment Joint Stock Company) - tiền thân là Ban Quản lý dự án Đầu tư Nước ngoài trực thuộc Tổng Công ty Viễn thông Quân đội, nay là Tập đoàn Viễn thông Quân đội.

Thực hiện chiến lược đẩy mạnh các dự án đầu tư ra nước ngoài, ngày 24/10/2007, Tập đoàn Viễn thông Quân đội quyết định thành lập Công ty Cổ Phần Đầu tư Quốc tế Viettel dựa trên lực lượng của Ban Quản lý Dự án Đầu tư nước ngoài làm nòng cốt, trong đó Tập đoàn giữ cổ phần chi phối.

Báo cáo thường niên 2012

Báo cáo thường niên 2012 là ấn phẩm của Công ty Cổ phần Đầu tư quốc tế Viettel. Ấn phẩm này được thực hiện bởi các thành viên của Công ty nhằm công bố các thông tin đến các cổ đông của Công ty, các cơ quan chức năng để kiểm soát, nắm bắt tình hình hoạt động, đầu tư, định hướng của Công ty theo quy định.

Phê duyệt nội dung: Ban Giám đốc

Xây dựng nội dung: Phòng Kế hoạch, Phòng Kinh doanh, Phòng Đầu tư Tài chính, Phòng Kỹ Thuật, Phòng Xúc tiến Đầu tư, Phòng Kế toán Kiểm toán, Phòng Pháp chế.

Thiết kế: Ban Dịch thuật, Phòng Xúc tiến Đầu tư



NỘI DUNG

- I. Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị**
- II. Lịch sử hình thành và phát triển**
- III. Kết quả triển khai các dự án**
- IV. Cơ cấu vốn của Công ty Viettel Global và các Công ty thành viên**
- V. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012**
- VI. Kế hoạch hoạt động kinh doanh 2013**

I. THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thưa quý Cổ đông,

Thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty (HĐQT) tôi xin gửi đến quý Cổ đông lời chúc sức khỏe và lời chào trân trọng nhất.

Năm 2012 đánh dấu 5 năm hoạt động của Công ty, trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước có rất nhiều biến động, đã có những tác động không nhỏ đến quá trình xúc tiến đầu tư, triển khai Dự án viễn thông tại thị trường nước ngoài, nhưng Công ty vẫn đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

Về tiến trình đầu tư nước ngoài, sau 5 năm, Công ty đã xúc tiến đầu tư thành công vào 6 thị trường bao gồm: Campuchia, Lào, Haiti, Mozambique, Đông Timor, Cameroon. Song song với quá trình đầu tư, triển khai hạ tầng, kinh doanh tại các thị trường đã đầu tư, Công ty vẫn tiếp tục xúc tiến đầu tư vào nhiều thị trường tiềm năng khác như Tanzania, Swaziland, Kenya, Myanmar... và thu được những triển vọng khả quan để thâm nhập vào các thị trường này. Bên cạnh đó, dù trong giai đoạn khủng hoảng, Công ty cũng đã được nhiều tổ chức tín dụng lớn đề xuất cấp tín dụng, đảm bảo các dự án có đủ vốn hoạt động theo đúng lộ trình đầu tư đã được phê duyệt.

Về kết quả kinh doanh, năm 2012 công ty đạt doanh thu hợp nhất 10.921 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 1.606 tỷ đồng. Đây là con số ấn tượng trong bối cảnh nền kinh tế vẫn chưa thoát khỏi khủng hoảng. Lợi nhuận này hiện mới chỉ được chuyển về từ các dự án đã kinh doanh ổn định như Campuchia, Lào và Mozambique.

Về mặt tổ chức nhân sự, Công ty xây dựng cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý cơ chế điều hành phù hợp mô hình công ty viễn thông toàn cầu theo hướng hiện đại, tinh, gọn, đồng thời đẩy mạnh công nghệ thông tin vào mọi mặt hoạt động quản lý, điều hành; sử dụng chung nguồn lực đạt hiệu quả đầu tư cao; xây dựng lực lượng lao động chuyên nghiệp có trình độ quản lý, trình độ chuyên môn và ngoại ngữ, tâm huyết gắn bó với sự nghiệp đầu tư quốc tế.

Trong thời gian tới, Công ty sẽ vẫn tiếp tục theo đuổi chiến lược về đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực viễn thông với tiêu chí phát triển hạ tầng làm tiên phong, phấn đấu để đạt được vùng phủ rộng nhất, chất lượng hạ tầng mạng lưới tốt nhất, phát triển thuê bao rộng khắp và hướng đến các dịch vụ giá trị gia tăng trên nền hạ tầng viễn thông, phát triển dịch vụ truyền hình cáp, kỹ thuật số. Cùng với các mục tiêu về kinh doanh nêu



trên, Công ty luôn cam kết các chương trình xã hội với Chính phủ nơi thực hiện dự án đầu tư như Chương trình Chính phủ điện tử, Chương trình Internet miễn phí cho trường học, trợ giá cho đối tượng thu nhập thấp đúng với triết lý kinh doanh của Viettel là luôn cam kết tái đầu tư cho xã hội thông qua việc gắn kết các hoạt động sản xuất - kinh doanh với các hoạt động xã hội, hoạt động nhân đạo, triết lý kinh doanh này là nền tảng và đã mang lại thành công cho Viettel trong những năm qua.

Thưa quý Cổ đông,

Năm 2012 đã đi qua, đánh dấu tròn một nhiệm kỳ HĐQT thực hiện công tác quản trị, điều hành. Với thành quả mang lại, có thể khẳng định Hội đồng Quản trị Công ty đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiệm kỳ 2007-2012. Tôi tin tưởng vào định hướng đầu tư ra nước ngoài và lợi nhuận mang lại từ ngành viễn thông, giá trị của Công ty sẽ được tích lũy dần với những kết quả đầu tư khả quan qua từng năm. Chúng ta tin tưởng rằng Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ tới sẽ phát huy tốt hơn nữa vai trò quản trị, điều hành để mang lại giá trị cao nhất cho Công ty. Để làm được điều đó, tôi mong rằng quý cổ đông sẽ luôn đồng hành cùng Hội đồng Quản trị trong những năm tiếp theo.

Một lần nữa, cho phép tôi thay mặt HĐQT và Lãnh đạo Công ty, xin gửi lời tri ân đến quý Cổ đông và tập thể cán bộ công nhân viên Công ty. Chúc quý Cổ đông và gia đình sức khỏe, thành đạt và hạnh phúc.

Trân trọng cảm ơn!

Hoàng Anh Xuân



1. Giới thiệu chung

Công ty Cổ phần Đầu tư Quốc tế Viettel (“Viettel Global”) được thành lập vào ngày 24 tháng 10 năm 2007 theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0102409426 do Phòng Đăng ký Kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp (sửa đổi Lần thứ 11 ngày 08 tháng 6 năm 2012). Trụ sở Công ty đăng ký tại Tầng 6, Tòa nhà CMC, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Viettel Global được thành lập để thực hiện mục tiêu, định hướng đầu tư ra nước ngoài, mở rộng đầu tư vào lĩnh vực viễn thông tại thị trường nước ngoài của Tập đoàn Viễn thông Quân đội.

Công ty có 3 cổ đông sáng lập gồm:

- (i) Tập đoàn Viễn thông Quân đội;
- (ii) Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh;
- (iii) Công ty Cổ phần Phát triển Đông Dương Xanh.

Ngoài ra, Công ty có hơn 6.000 cổ đông khác.

Tại thời điểm thành lập, vốn điều lệ của Công ty là 960 tỷ đồng. Tính đến thời điểm hiện tại vốn Điều lệ là 6.219,06 tỷ đồng.

Tính đến tháng 12 năm 2012, Công ty có tổng cộng 7 Công ty con và Công ty liên kết để triển khai các dự án đầu tư viễn thông tại nước ngoài gồm: Công ty TNHH Viettel Overseas (tại Việt Nam), Công ty Viettel Cambodia Pte. Ltd (tại Cambodia), Công ty Star Telecom Limited (tại Lào), Công ty Movitel, S.A. (tại Mozambique), Công ty Natcom S.A. (tại Haiti), Công ty Viettel Timor-Leste Unipessoal LDA (tại Đông Timor), và Công ty Viettel Cameroun S.A.R.L (tại Cameroon).

II. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2. Các mốc son

2012

- 15/5: Khai trương dịch vụ tại Mozambique
- 31/7: Nhận GPĐĐ tại Đông Timor
- 14/11: Movitel nhận giải thưởng Doanh nghiệp có giải pháp tốt nhất giúp cải thiện viễn thông vùng nông thôn châu Phi.
- 14/12: Nhận GPĐĐ tại Cameroon

2011

- 30/12: Tăng vốn điều lệ lên 6.219 tỷ VNĐ
- 7/9: Khai trương dịch vụ tại Haiti
- 7/11: Unitel nhận giải thưởng "Nhà cung cấp dịch vụ viễn thông tốt nhất tại các thị trường đang phát triển"

2010

- 7/1: Trúng thầu mua 60% Natcom Haiti
- 9/8: Nhận giấy phép ĐTRNN cho Viettel Overseas để đầu tư sang Haiti.
- 5/11: Movitel trúng thầu GPĐĐ thứ 3 tại Mozambique

2009

- 19/2: Khai trương dịch vụ tại Campuchia
- 8/4: Tăng vốn điều lệ lên 3.000 tỉ VNĐ
- 16/10: Khai trương dịch vụ tại Lào

2008

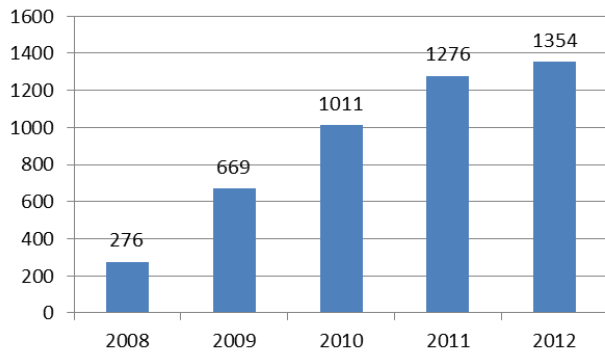
- 21/2: GP Đầu tư tại Lào
- 1/8: Nhận chuyển nhượng dự án tại Campuchia

2007

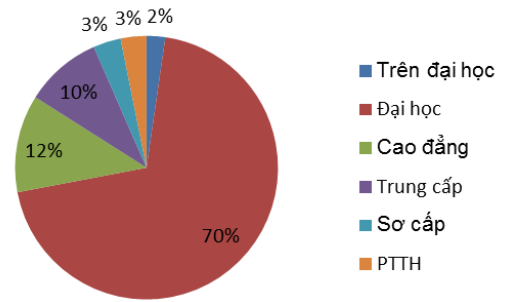
24/10: Thành lập Công ty CP Đầu tư Quốc tế Viettel

II. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

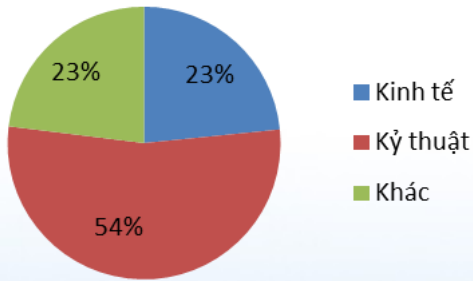
3. Nguồn nhân lực



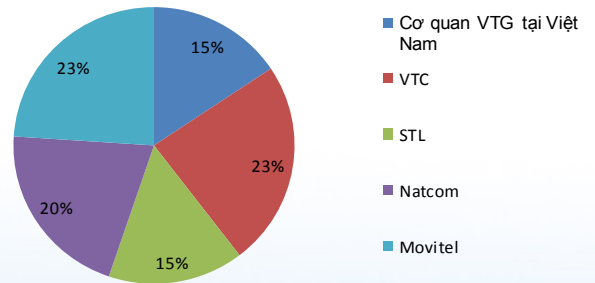
Tổng nhân sự qua các năm



Trình độ nguồn nhân lực



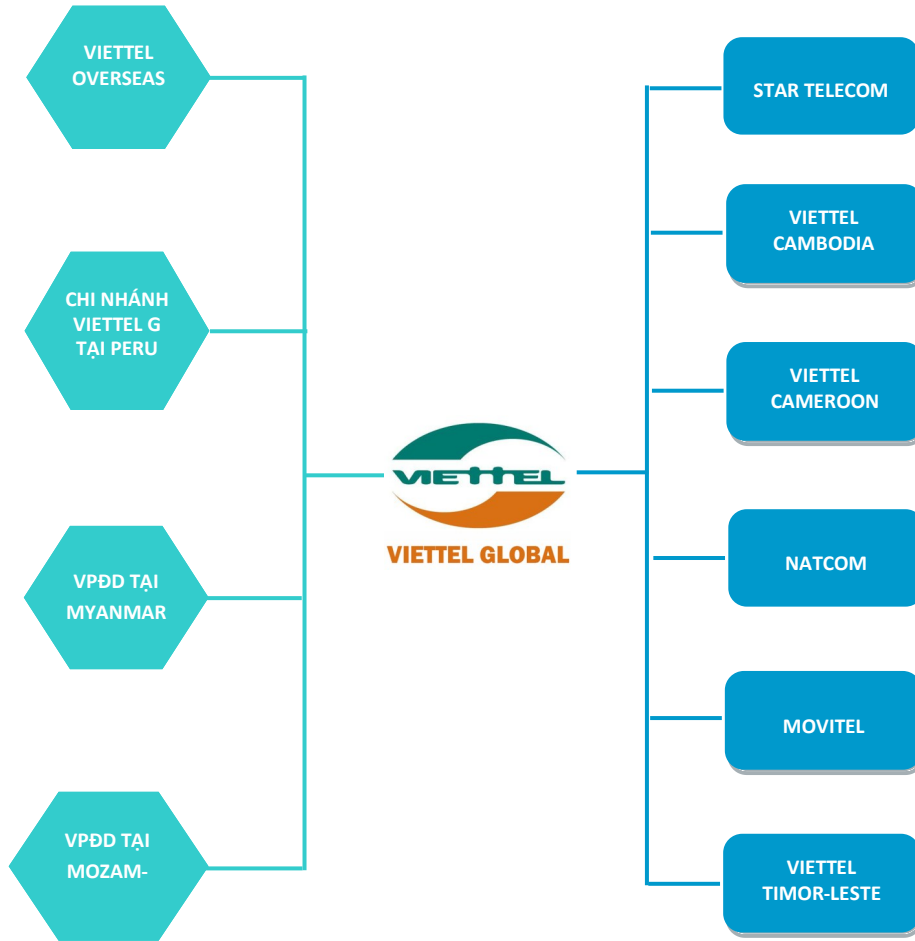
Chuyên môn nguồn nhân lực



Phân bổ nhân sự theo thị trường



4. Công ty con, Công ty liên kết



III. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN

1. Kết quả đầu tư các dự án

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	VTC	STL	Natcom	VTO	Movitel	VTL	VTM	TỔNG
1	Tổng đầu tư theo giấy phép	Tr.\$	151,45	83,77	99,89	25,00	493,79	14,92	328,92	1.197,74
2	Tổng đầu tư thực hiện lũy kế	Tr.\$	287,78	185,80	129,60	8,75	206,89	9,59	0	827,61
3	Đầu tư đã lên tài sản cố định	Tr.\$	209,07	137,18	88,75	0,08	64,78	0	0	435,08
4	Tổng tài sản	Tr.\$	226,28	190,51	144,13	4,07	236,29	0	0	801,28
5	Giá trị khấu hao lũy kế	Tr.\$	155,04	72,73	6,35	0,01	6,23	-	-	240,36

2. Kết quả hoạt động các dự án

1. Dòng ra:

<i>Đơn vị: triệu USD</i>	VTC	STL	VTO	Natcom	Movitel	Timor	CMR	Tổng
% Viettel Sở hữu	90%	49%	100%	60%	70%	100%	70%	
Tổng giá trị đầu tư dự án	151,45	83,77	25,00	99,89	493,79	14,92	328,92	1.197,74
Vốn điều lệ đăng ký của thị trường (100%)	44,88	59,47	25,00	99,89	0,50	0,50	80,00	310,23
Tổng vốn đầu tư dự án lũy kế hết năm 2012	287,78	185,80	10,14	129,60	206,09	9,59	80,00	909,00
Viettel đã chuyển:								
1. Góp vốn ĐL (bằng tiền mặt)	40,06	10,00	8,75	12,71	0,35	0,50		72,91
2. Góp vốn ĐL (bằng TB)	0,33	19,14	-	46,29		-	-	65,76
Tổng giá trị góp vốn	40,39	29,14	8,75	59,00	0,35	0,50		129,38
3. Cho vay cổ đông:	-	-	-	-	78,27	1,00	-	79,27
TỔNG CỘNG (1+2+3):	40,39	29,14	8,75	59,00	78,62	1,50		217,40

2. Dòng về:

<i>Đơn vị: triệu USD</i>	VTC	STL	VTO	Natcom	Movitel	Timor	CMR	Tổng
1. Giảm vốn điều lệ								-
2. Lợi nhuận VTG được hưởng	84,69	35,47		(15,20)	1,53			106,49
3. Lợi nhuận chuyển về nước của các năm	54,07	27,36	-	-	-	-		81,43
2010	3,30	4,74						8,04
2011	30,77	9,39						40,16
2012	20,00	13,23						33,23
4. Trả nợ vay cổ đông	-	-	-	-	5,60	-		5,60
TỔNG CỘNG: (3+4)	54,07	27,36	-	-	5,60	-		87,03

IV. CƠ CẤU VỐN CÔNG TY VIETTEL GLOBAL VÀ CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN

1. Tổ chức bộ máy và cơ cấu vốn của Công ty Viettel Global

- Tổ chức Bộ máy: BGD và 14 phòng ban chuyên môn
- Vốn điều lệ Công ty: 6.219,06 tỷ VNĐ, trong đó:
 - + Tập đoàn Viettel: 95,15%
 - + Công ty CP Tập đoàn Mai Linh: 0,23%
 - + Các cổ đông khác: 4,62%
- Vốn chủ sở hữu: 8.489 tỷ VNĐ

2. Cơ cấu Vốn của các Công ty trực thuộc và Công ty liên kết

Thị trường	Vốn điều lệ đăng hết 2012 (1)	Tỷ lệ sở hữu		Vốn các cổ đông đã góp đến hết 2012		Tổng (4) = (2) + (3)	Tỷ lệ góp (5) = (4) / (1)
		Viettel	Đối tác liên doanh	Viettel (2)	Đối tác liên doanh (3)		
Công ty VTC	44,88	90%	10%	40,39	4,49	44,88	100%
Công ty STL	59,47	49%	51%	29,14	16,55	45,69	77%
Công ty VTO	25,00	100%	0%	8,75	0	8,75	35%
Công ty NATCOM	99,89	60%	40%	59,00	39,33	98,33	98%
Công ty MOVITEL	0,50	70%	30%	0,35	0,15	0,50	100%
Công ty Viettel Timor	0,50	100%	0%	0,50	0	0,50	100%
Công ty Viettel Cameroon	80,00	70%	30%	50,00	1,30	51,30	64%
Tổng	310,24			188,13	61,82	249,95	81%

3. Cơ cấu vốn đầu tư các Công ty thị trường trực thuộc

Thị trường	Tổng đầu tư		Viettel góp vốn điều lệ đến hết 2012		Vốn vay Ngân hàng		Vốn vay Cổ đông		Nguồn vốn trả chậm (8)
	Lũy kế hết 2011	Lũy kế hết 2012 (1) = (2) + (3) + (4) + (6) + (8)	Bảng tiền (2)	Bảng thiết bị (3)	(cho hoạt động đầu tư) (4)	(cho hoạt động SXKD) (5)	(cho hoạt động đầu tư) (6)	(cho hoạt động SXKD) (7)	
Viettel Cambodia	271,92	287,78	40,06	0,33	113,72	7,50	-	-	133,67
Star Telecom	152,11	185,80	10,00	19,14	68,50	-	-	-	88,16
NATCOM	93,27	129,60	12,71	46,29	35,00	-	-	-	35,60
MOVITEL	149,12	206,09	0,35	-	27,41	1,26	45,90	32,36	132,43
Viettel Timor	-	9,59	0,50	-	-	-	1,00	-	8,09
Viettel Cameroon	-	80,00	-	-	-	-	-	-	80,00
Tổng:	666,43	898,86	63,62	65,76	244,63	8,76	46,90	32,36	477,95

1. Đặc điểm hình hình

- ⊗ Nền kinh tế thế giới chưa ra khỏi khủng hoảng tài chính, còn nhiều biến động, tốc độ tăng trưởng viễn thông toàn cầu suy giảm (từ 7% năm 2011 giảm xuống còn 4% năm 2012).
- ⊗ Tình hình chính trị - an ninh - xã hội trong nước tiếp tục giữ được ổn định, kinh tế tuy gặp nhiều khó khăn, nhưng vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng khá, lạm phát được kiểm chế, chính sách quản lý đầu tư ra nước ngoài được Chính phủ quan tâm nghiên cứu và đổi mới, tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư.
- ⊗ Tập đoàn xác định chiến lược đầu tư quốc tế là một trong những trụ chính phát triển, tăng cường lãnh đạo chỉ đạo và tập trung nguồn lực tốt nhất cho công tác đầu tư ra nước ngoài.
- ⊗ Nhờ luôn tuân thủ các triết lý trong hoạt động đầu tư, kinh doanh ở các nước, như cân bằng giữa lợi ích quốc gia, nhân dân và doanh nghiệp; kinh doanh gắn với trách nhiệm xã hội... Viettel luôn nhận được sự ủng hộ của Chính phủ và người dân sở tại, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính

- ⊗ Xúc tiến thành công 2 quốc gia, nâng tổng số lên 06 quốc gia đã đầu tư (Châu Á: 03; Châu Phi:02; Châu Mỹ: 01);
- ⊗ Tổng số dự án hoạt động có lãi: 03 dự án (Campuchia, Lào, Mozambique);
- ⊗ Tổng số dự án hoạt động lỗ: 01 dự án lỗ lũy kế (Dự kiến dự án Haiti sẽ cắt lỗ trong năm 2013);
- ⊗ Tổng số dự án đang xây dựng hạ tầng: 02 dự án (Timor & Cameroon).

TT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH	TH 2012	%KH/TH
1	Doanh thu cộng ngang (USD)	856,039,017	757,332,036	88%
2	Doanh thu hợp nhất (USD)	611,039,017	524,354,785	86%
3	Tổng chi phí (USD)	511,117,129	411,982,615	81%
4	LN trước thuế (USD)	99,921,888	112,372,170	112%
5	Lợi nhuận hợp nhất VTG được hưởng (sau thuế chuyển LN, chuyển lỗ) (USD)	94,692,379	77,114,743	81%
6	LN trước thuế, lãi vay, khấu hao (EBITDA)	217,175,407	189,287,988	87%
7	EBITDA Margin	36%	36%	100%
8	Thuê bao register phát triển mới	5,769,288	2,851,612	49%
9	BTS phát sóng mới (2G+3G)	3,978	2,136	54%
10	Cáp quang (km)	17,472	17,212	99%



3. Thành tựu nổi bật trong năm 2012

⊗ **Doanh thu hợp nhất** tăng 1,7 lần, lợi nhuận hợp nhất tăng 4,79 lần so với năm 2011. Đặc biệt tại thị trường Mozambique, sau 6 tháng kể từ ngày khai trương đã bù được lỗ và đạt lợi nhuận sau thuế lũy kế 2,3 triệu \$. Đây là thị trường duy nhất của Viettel từ trước đến nay đã làm được điều này.

⊗ **Xúc tiến đầu tư** thành công 2 nước ~ 23 triệu dân (Đông Timor và Cameroon), nâng tổng số Quốc gia đầu tư lên 6 nước với 79 triệu dân.

⊗ **Tiết kiệm đầu tư** từ việc chủ động, sáng tạo áp dụng giải pháp kỹ thuật: Trong năm thực hiện 364 hợp đồng mua sắm với tổng giá trị trên 205 triệu \$, đã tiết kiệm được 4,5 triệu \$ (chiếm 4% trên tổng giá trị mua sắm do Công ty VTG đàm phán) thông qua việc tích cực tìm các nguồn hàng trực tiếp, đưa ra các giải pháp kỹ thuật và đàm phán chặt chẽ với các đối tác.

⊗ **Thực hiện thành công hình thức đầu tư thông qua Vốn vay cổ đông**: Ngày 10/05/2012 Bộ KH&ĐT chính thức cấp phép cho Viettel thực hiện phương án vay cổ đông để triển khai dự án viễn thông tại Mozambique với số tiền 78,2 triệu \$. Đây là một giải pháp mới trong việc chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài đảm bảo tính an toàn và thu hồi vốn nhanh (cụ thể trong năm công ty đã chuyển 5,6 triệu \$ tiền vốn vay cổ đông về nước).

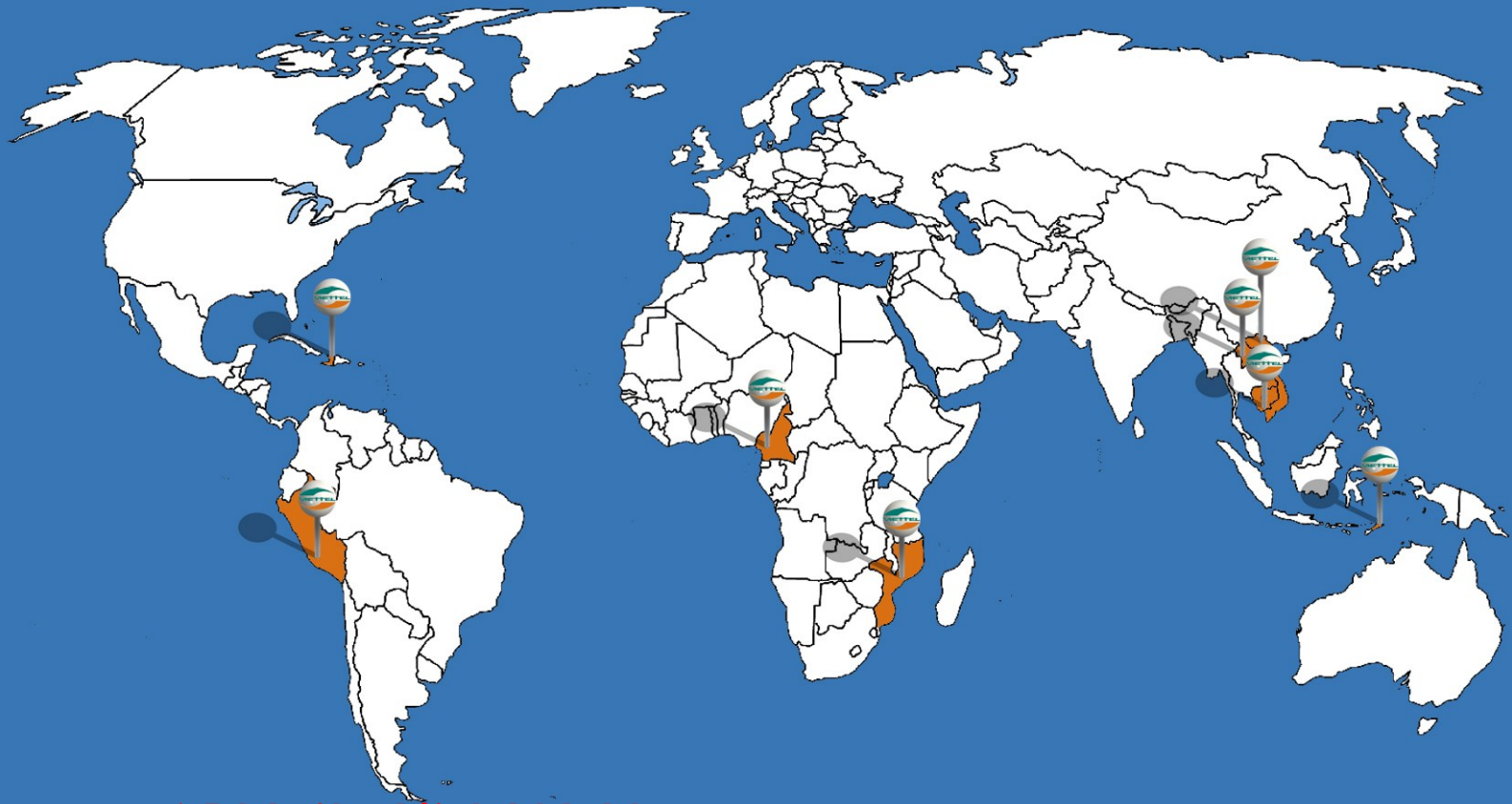
⊗ **Thành công trong việc xây dựng thương hiệu trên thị trường quốc tế**: Việc khai trương dịch vụ di động (ngày 15/5) tại Mozambique tạo tiếng vang lớn tại khu vực Châu Phi. Với sự ghi nhận của các tổ chức viễn thông uy tín trên thế giới đã đánh giá và trao giải thưởng cho 2 mạng viễn thông là Unitel tại Lào (**Hãng viễn thông tốt nhất tại thị trường các nước đang phát triển**) và Movitel tại Mozambique (**Doanh nghiệp có giải pháp tốt nhất giúp cải thiện viễn thông vùng nông thôn châu Phi**).





4. Các tồn tại trong năm 2012

- ⊗ Không đạt mục tiêu lấy được 4 giấy phép trong năm 2012.
- ⊗ Không đạt kế hoạch về doanh thu hợp nhất và lợi nhuận hợp nhất (doanh thu hợp nhất đạt 85.8% kế hoạch; lợi nhuận hợp nhất đạt 81.4% kế hoạch).
- ⊗ Chất lượng hạ tầng mạng lưới còn chưa ổn định ở một số thị trường (Mozambique, Haiti), gây ảnh hưởng lớn đến khách hàng, doanh thu và chi phí.
- ⊗ Natcom sau 15 tháng kinh doanh doanh thu vẫn chưa ổn định, năm 2012 chưa có lãi.
- ⊗ Việc đảm bảo hàng hóa - vật tư thiết bị cho các thị trường còn chưa đồng bộ và đúng tiến độ yêu cầu.
- ⊗ Việc triển khai các ứng dụng CNTT nhằm phục vụ công tác quản lý, giám sát từ Viettel Global đến các thị trường chưa đáp ứng được yêu cầu giám sát từ Viettel Global đến các thị trường, tiến độ chưa đáp ứng được theo yêu cầu của Ban Giám đốc Công ty.



1. Đánh giá cơ hội và thách thức

1.1. Cơ hội:

- Châu Phi – Mỹ La Tinh vẫn là thị trường có nhiều cơ hội xúc tiến đầu tư;
- Những chuyển biến tích cực và việc mở cửa kinh tế tại thị trường Myanmar, Burundi, Swaziland, Bukina Faso, Ethiopia là những cơ hội lớn cho Công ty;
- Các thị trường đang triển khai kinh doanh vẫn còn cơ hội mở rộng, mật độ thâm nhập di động hiện tại tại Mozambique (Movitel: 3%) , Haiti (Natcom: 6%), Lào (STL: 21%) và Campuchia (VTC: 26,8%) vẫn còn thấp.

1.2. Thách thức:

- Xu hướng các nhà mạng trên thế giới sẽ tập trung vào cơ hội kinh doanh M2M; các nhà mạng được dự đoán cũng sẽ phát triển nhanh chóng nhờ vào chiến lược điện toán đám mây;
- Các vấn đề Pháp lý: Luật pháp của các nước đầu tư còn chưa hoàn thiện, chưa đồng bộ trong toàn quốc, ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ triển khai HTML cũng như khả năng hoàn thành kế hoạch kinh doanh của các Công ty đang triển khai.

2. Mục tiêu năm 2013:

- 2.1. Giấy phép mới: 3 giấy phép (lũy kế cuối năm 2013 là 9 giấy phép);
- 2.2. Khai trương dịch vụ tại thị trường Đông Timor;
- 2.3. Chuẩn bị hạ tầng mạng lưới cung cấp dịch vụ tại thị trường Cameroon.

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2013

2.4. Chỉ tiêu doanh thu, thuê bao, hạ tầng:

TT	CHỈ TIÊU	KH 2013	TH 2012	Tăng/giảm so với 2012
1	Doanh thu cộng ngang (USD)	1,286,235,498	757,332,036	170%
2	Doanh thu hợp nhất (USD)	801,201,223	524,354,785	153%
3	Lợi nhuận hợp nhất VTG được hưởng (sau thuế chuyển LN, chuyển lỗ) (USD)	144,160,356	77,114,743	187%
4	LN trước thuế, lãi vay, khấu hao (EBITDA)	363,516,715	189,287,988	192%
5	EBITDA Margin	45%	36%	125%
6	Thuê bao register phát triển mới	8,300,000	2,851,612	291%
7	BTS phát sóng mới (2G+3G)	7,789	2,136	365%
8	Cáp quang (km)	37,000	17,212	215%

3. Giải pháp thực hiện

- Thay đổi lại mô hình công ty và phương pháp quản lý phù hợp với sự phát triển trong thời gian tới;
- Trong xúc tiến đầu tư sẽ kết hợp xin giấy phép mới và mua lại các công ty (đặc biệt chú trọng thị trường Myanmar và Cuba);
- Kết hợp việc huy động vốn điều lệ và vay ngân hàng để đảm bảo nguồn vốn hoạt động;
- Sử dụng nguồn nhân lực dùng chung của Tập đoàn, phát huy tối đa nguồn nhân lực người bản địa;
- Tiếp tục đóng góp cho đất nước đầu tư: gắn kinh doanh với trách nhiệm xã hội cho đất nước sở tại, trên cơ sở học tập kinh nghiệm trong nước và các nước đã đầu tư;
- Tăng cường xây dựng tính hệ thống cho Viettel, tập trung vào các quy trình tiêu chuẩn quốc tế, thông qua việc sử dụng tư vấn nước ngoài, tăng cường ứng dụng CNTT để quản lý đến mọi lĩnh vực.







VIETTEL GLOBAL